ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 372 /KH-UBND	*Ninh Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; Văn bản số 2855/BNV-CTTN&BĐG ngày 27/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai công tác bình đẳng giới năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm bảo đảm thực hiện bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhằm góp phần thực hiện thành công, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế; xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp liên ngành, lồng ghép các mục tiêu bình đẳng giới trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ, xóa bỏ tư tưởng định kiến về giới; tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh Ninh Bình.

2. Mục tiêu cụ thể: Phấn đấu đến năm 2030, đạt:

2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Đạt 75% các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

2.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- *Chỉ tiêu 1:* Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 60%.

- *Chỉ tiêu 2:* Duy trì tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm dưới 20%.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 30%.

2.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- *Chỉ tiêu 1:* Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,4 lần so với nam giới.

- *Chỉ tiêu 2:* Đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- *Chỉ tiêu 3:* 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- *Chỉ tiêu 4:* Duy trì 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- *Chỉ tiêu 1:* Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- *Chỉ tiêu 2:* Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản dưới 42/100.000 trẻ sinh sống.

- *Chỉ tiêu 3:* Giảm tỷ suất sinh ở vị thành niên dưới 18 ca sinh/1.000 phụ nữ.

- *Chỉ tiêu 4:* Duy trì ít nhất 01 cơ sở y tế tuyến tỉnh cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.

2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- *Chỉ tiêu 1:* Tiếp tục lồng ghép nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục của tỉnh và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm.

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt 99%; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99%.

- *Chỉ tiêu 3:* Duy trì tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 40%.

- *Chỉ tiêu 4:* Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50%; tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 35%.

2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- *Chỉ tiêu 1:* Phấn đấu đạt 80% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- *Chỉ tiêu 2:* 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- *Chỉ tiêu 3:* 100% xã, phường mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- *Chỉ tiêu 4:* Phấn đấu đạt 100% Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã, phường có tin, bài tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng tháng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

- Rà soát, đề xuất và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả công tác bình đẳng giới. Xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan, chú trọng đến các nhóm đối tượng yếu thế. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng các chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới. Hằng năm, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), ngày Gia đình Việt Nam (28/6), ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ (25/11), Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (tháng 6 hằng năm), Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12) phù hợp với tình hình thực tế địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của

phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới; xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

- Tăng cường hợp tác trong việc thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ, tài chính, chuyên môn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực bình đẳng giới.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Nhóm giải pháp thực hiện trong lĩnh vực chính trị

- Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý; thực hiện lồng ghép bình đẳng giới trong công tác cán bộ, nhất là trong đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm; xây dựng cơ cấu hợp lý cán bộ nữ ở các ngành, lĩnh vực.

- Rà soát, thống kê tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý; trên cơ sở đó đề ra giải pháp phát triển nguồn cán bộ nữ, nhất là tại các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên nhưng chưa có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Hằng năm, rà soát, bổ sung quy hoạch; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, phát hiện, tạo nguồn cán bộ nữ, nhất là cán bộ trẻ có năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Nhóm giải pháp thực hiện trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm phụ nữ được tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực (thông tin, tín dụng, thị trường lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp,…).

- Phát triển nguồn nhân lực nữ gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, nhất là đối với lao động nữ nông thôn, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng các mô hình sinh kế, sản xuất phù hợp. Hỗ trợ và tạo điều kiện để phụ nữ được tiếp cận khoa học kỹ thuật mới và công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất thông qua việc thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng lực từ các nguồn lực.

- Tăng cường công tác đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho phụ nữ có nhu cầu thành lập doanh nghiệp. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, hỗ trợ phụ nữ ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ sạch vào sản xuất, chế biến, phát triển sản phẩm và tham gia các nền tảng số.

- Nâng cao hiệu quả hệ thống dịch vụ việc làm và thông tin thị trường lao động; tăng cường kết nối cung - cầu lao động; xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm có phân tách theo giới.

- Triển khai chương trình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; ưu tiên tiếp cận vốn vay ưu đãi và các quỹ hỗ trợ. Tăng cường kết nối phụ nữ khởi nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức tín dụng. Hỗ trợ tư vấn pháp lý, quản trị, chuyển giao công nghệ và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Tạo điều kiện tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và tham gia chuỗi giá trị.

2.3. Nhóm giải pháp thực hiện trong lĩnh vực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Đẩy mạnh công tác truyền thông thường xuyên, truyền thông theo chuyên đề, chiến dịch nhằm hướng tới các nhóm đối tượng phù hợp với mục tiêu vận động xã hội, tạo sự thay đổi nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong Nhân dân; chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, trẻ em trai, thanh niên nhằm tạo sự thay đổi trong toàn xã hội.

- Củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; phát triển hệ thống cơ sở hỗ trợ, tư vấn, trợ giúp nạn nhân, bảo đảm tiếp cận dịch vụ thiết yếu và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

- Lồng ghép nội dung bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong xây dựng hương ước, quy ước, phong trào xây dựng đời sống văn hóa và các hoạt động tại cộng đồng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là thiết lập và duy trì hiệu quả các đường dây nóng hỗ trợ bảo vệ nạn nhân; hướng dẫn chính quyền các địa phương tích cực quan tâm, hỗ trợ để tạo điều kiện thuận lợi giúp nạn nhân bị buôn bán trở về tái hòa nhập cộng đồng bền vững.

2.4. Nhóm giải pháp thực hiện trong lĩnh vực y tế

- Tăng cường truyền thông, phổ biến kiến thức, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế; nâng cao nhận thức cho cán bộ y tế, người lao động và Nhân dân; chú trọng các nhóm đối tượng đặc thù nhằm xóa bỏ tư tưởng định kiến giới, phân biệt đối xử về giới nhằm giảm thiểu các hệ lụy xã hội do mất cân bằng giới tính.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế; củng cố hệ thống y tế cơ sở và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em - kế hoạch hóa gia đình.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia

đình; tăng cường tiếp cận dịch vụ cho phụ nữ, trẻ em, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; khuyến khích sự tham gia của nam giới và mở rộng tư vấn sức khỏe sinh sản cho nam giới.

- Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về lựa chọn giới tính thai nhi.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành Y tế.

2.5. Nhóm giải pháp thực hiện trong lĩnh vực giáo dục

- Đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy trong các trường học, cấp học.

- Rà soát tình hình học sinh các cấp; tăng cường vận động, hỗ trợ trẻ em, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học tập đầy đủ, đúng độ tuổi.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách về giáo dục và giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đặc biệt là đào tạo sau đại học, lý luận chính trị.

- Lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong chương trình giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao nhận thức về giới trong hệ thống giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường đầu tư cơ sở đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động, ưu tiên hỗ trợ phụ nữ, nhất là ở khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc miền núi, bảo đảm cơ hội việc làm bền vững sau đào tạo.

2.6. Nhóm giải pháp thực hiện trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về bình đẳng giới, vai trò, trách nhiệm của nam và nữ trong gia đình và xã hội với nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần xóa bỏ định kiến, khuôn mẫu giới và thúc đẩy thực hành bình đẳng giới trong Nhân dân.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng viết bài, thu thập thông tin bảo đảm yếu tố bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên thuộc các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm soát, bảo đảm nội dung thông tin, truyền thông không chứa định kiến, khuôn mẫu giới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo phân cấp của ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND xã, phường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới.

- Hằng năm, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bình đẳng giới cho các nhóm đối tượng trong cộng đồng, chú trọng người dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác bình đẳng giới, lồng ghép giới trong xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật,… cho cán bộ, công chức, viên chức liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm; tham mưu bố trí nhân lực thực hiện công tác bình đẳng giới theo vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ. Rà soát, đề xuất thực hiện chính sách đối với cán bộ nữ; lồng ghép bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo quản lý và công tác quy hoạch theo thẩm quyền, hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tham mưu xây dựng, triển khai các giải pháp phát triển đội ngũ nữ lãnh đạo, quản lý.

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các cơ quan đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chung của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Triển khai thực hiện các hoạt động, giải pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu được phân công phụ trách; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu thuộc Mục tiêu 1; Chỉ tiêu 2 *(số liệu về bạo lực trên cơ sở giới, Mục tiêu 3);* Chỉ tiêu 1, Chỉ tiêu 2 *(Mục tiêu 6)* của Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào các chương trình, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm.

- Trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách địa phương và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị để tham mưu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ được

giao tại Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin và báo cáo số liệu liên quan đến thực hiện Chỉ tiêu 3 *(Mục tiêu 2)* của Kế hoạch.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì tham mưu xây dựng, thực hiện thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được phân công; bảo đảm việc lồng ghép nội dung bình đẳng giới được thực hiện đầy đủ, thực chất theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan (khi có yêu cầu) tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành còn hiệu lực; kịp thời phát hiện các quy định chưa bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

- Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước triển khai hiệu quả việc lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong hoạt động trợ giúp pháp lý; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ cơ sở, người có uy tín trong cộng đồng; đẩy mạnh truyền thông, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình. Nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý, chú trọng hỗ trợ các đối tượng yếu thế, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng này được bảo vệ kịp thời, hiệu quả.

4. Sở Y tế

- Lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch hoạt động của ngành; thực hiện hiệu quả Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các chương trình truyền thông về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế; nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; tăng cường quản lý, giám sát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi, góp phần khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, giảm tỷ lệ tử vong mẹ liên quan đến thai sản, giảm tỷ suất sinh ở vị thành niên và nâng cao chất lượng dân số.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các hoạt động, giải pháp để thực hiện thành công các chỉ tiêu được phân công phụ trách; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ tiêu 4 *(Mục tiêu 3);* các chỉ tiêu thuộc Mục tiêu 4 của Kế hoạch.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, chỉ đạo các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung bình đẳng giới, giới tính, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và bạo lực học đường vào các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, bình đẳng.

- Lồng ghép bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển đội ngũ thuộc phạm vi quản lý.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các hoạt động, giải pháp để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu được phân công phụ trách; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc Mục tiêu 5 của Kế hoạch.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, tuyên truyền giáo dục, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng tin, bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục. Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

- Tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản có nội dung định kiến giới, phân biệt đối xử về giới, các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các hoạt động, giải pháp để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu được phân công phụ trách; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ tiêu 2 *(Mục tiêu 3);* Chỉ tiêu 3, Chỉ tiêu 4 *(Mục tiêu 6)* của Kế hoạch.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan trong việc khai thác, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu về giới và bình đẳng giới trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung theo quy định; bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, thống kê, theo dõi và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh. Đưa ra các giải pháp khuyến khích nữ giới tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến kinh nghiệm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số nhằm thu hẹp khoảng cách số, hỗ trợ phụ nữ khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi tiếp cận các nền tảng số, dịch vụ công trực

tuyến, các chương trình giáo dục và y tế từ xa; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số trong kỷ nguyên số (sử dụng smartphone, an toàn thông tin, AI) dành riêng cho phụ nữ và tổ công nghệ số cộng đồng. Ứng dụng hạ tầng số để triển khai tiếp nhận phản ánh, tuyên truyền về bình đẳng giới và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới thông qua các ứng dụng số dùng chung của tỉnh.

8. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong hoạt động thanh tra theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới theo quy định.

9. Lực lượng vũ trang tỉnh

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về bình đẳng giới trong lực lượng vũ trang; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; bảo đảm bình đẳng về quyền, cơ hội và điều kiện tham gia, phát triển của cán bộ, chiến sĩ nam và nữ; lồng ghép các mục tiêu của Chiến lược trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Công an tỉnh: Chủ trì xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tội phạm mua bán người, xâm hại phụ nữ và trẻ em; phối hợp với các sở, ban, ngành phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi bạo lực trên cơ sở giới theo quy định; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ tiêu 3 *(Mục tiêu 3)* của Kế hoạch.

10. Thống kê tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh; cung cấp số liệu thống kê về giới thuộc phạm vi quản lý theo nguồn số liệu hiện có và quy định hiện hành; phối hợp hướng dẫn nghiệp vụ, chuẩn hóa phương pháp tính, tổng hợp số liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với Chỉ tiêu 1, Chỉ tiêu 2 *(Mục tiêu 2)* và Chỉ tiêu 1 *(Mục tiêu 3)*, Thống kê tỉnh phối hợp cung cấp, tổng hợp số liệu từ các cuộc điều tra thống kê và nguồn thông tin phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm phù hợp với kỳ thu thập, công bố và phạm vi đại diện của số liệu.

11. Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hằng năm tại cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về bình đẳng giới;

chú trọng lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu và các vấn đề bình đẳng giới trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch thuộc phạm vi, lĩnh vực được giao.

12. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Ninh Bình

Xây dựng các chương trình, chuyên mục, chuyên trang có nội dung về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tăng thời lượng đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền về bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bình đẳng giới; kiểm duyệt chặt chẽ các nội dung, hình ảnh, chương trình quảng cáo trước khi phát sóng, xuất bản; gỡ bỏ, loại bỏ các nội dung, thông tin mang định kiến giới, bất bình đẳng giới.

13. Đề nghị Trường Chính trị Trường Chinh và các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước và các môn học chuyên ngành; tích hợp nội dung bình đẳng giới trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu, giáo trình về giới và bình đẳng giới; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên trong giảng dạy và truyền đạt nội dung liên quan đến bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, hội thảo, cuộc thi về bình đẳng giới nhằm tạo môi trường thực hành, lan tỏa kiến thức cho học sinh, sinh viên; hằng năm tổ chức ít nhất 02 hoạt động tuyên truyền về giới, bình đẳng giới và phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; chỉ đạo các tổ chức thành viên và đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của Nhân dân về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong các phong trào, cuộc vận động.

Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, tham gia quản lý nhà nước về bình đẳng giới; tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và các chế độ, chính sách đối với lao động nữ theo quy định; kịp thời kiến nghị, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Tham gia góp ý, phản biện dự thảo văn bản, chính sách về bình đẳng giới, gia đình. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bình đẳng giới; thực hiện các hoạt động hỗ trợ, bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp của phụ nữ theo quy định của pháp luật; chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, củng cố đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở. Quan tâm công tác phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ nữ trẻ có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức tốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận. Phối hợp theo dõi, giám sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật bình đẳng giới, phát hiện và kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, Luật Bình đẳng giới trong công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp; phối hợp Sở Nội vụ kiểm tra thực hiện pháp luật lao động, chế độ chính sách đối với lao động nữ tại doanh nghiệp, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục nơi làm việc.

- Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới thông qua mạng xã hội và các kênh của Đoàn Thanh niên nhằm xóa bỏ định kiến giới trong thanh thiếu nhi. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục,... cho đoàn viên là học sinh, sinh viên tại các trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Lồng ghép bình đẳng giới vào công tác Đoàn trong đó đặc biệt chú trọng đưa các chỉ tiêu về bình đẳng giới vào chương trình hành động hàng năm, tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Đoàn về quản lý nhà nước liên quan đến bình đẳng giới.

15. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình

Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, tạo điều kiện để phụ nữ, nhất là phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách và thực hiện cung cấp số liệu có phân tách theo giới phục vụ công tác theo dõi, đánh giá thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

16. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hằng năm về công tác bình đẳng giới trên địa bàn; chú trọng lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch có liên quan tại địa phương.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch; bố trí cán bộ, kinh phí và các điều kiện cần thiết, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ và đột xuất

a) Báo cáo 6 tháng và báo cáo năm

- *Báo cáo 06 tháng:* Trước ngày **10/6** hằng năm đối với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường; Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ trước ngày **25/6** hằng năm.

- *Báo cáo năm:* Trước ngày **10/12** hằng năm đối với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường; Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ trước ngày **20/12** hằng năm.

b) Báo cáo đột xuất: Khi có yêu cầu của cấp trên và các cơ quan chức năng, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ về công tác bình đẳng giới thuộc phạm vi lĩnh vực được giao quản lý, phụ trách, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch

Trước quý IV năm 2030, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường gửi báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch của ngành, địa phương về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ; (để b/c)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (để b/c)
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trường Chính trị Trường Chinh;
- Trường Đại học Hoa Lư;
- Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình;
- Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức